

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: vợ chồng ông Phạm Quang U, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: số 146, thôn H, xã G, huyện D.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: số 56 đường Phạm Ngũ Lão, tổ 15, thị trấn D, huyện D. *(Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2017)*

Bị đơn: vợ chồng ông K' Br, sinh năm 1965 và bà Ka B, sinh năm 1967; địa chỉ: số 56, thôn H, xã G, huyện D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông K' Br và bà Ka B có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Quang U và bà Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000.000 đ *(Hai tỷ đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 375 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng K' Br và bà Ka B phải chịu 36.000.000 đ *(Ba mươi sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Phạm Quang U và bà Nguyễn

Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu số AA/2015/0004459 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoàn

